

Bản án số: **36/2021/HS-ST**
Ngày 16 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.
2. Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Đình D, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1990 tại xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm LH, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không, tiền án: Tại Bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Trần Đình D 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2020; nhân thân: Ngày 15/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2015. Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2016; đã chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm LH, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm ĐP, xã XH, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, Trần Đình D đi bộ từ nhà ở xóm LH, xã KL, huyện ND, tỉnh Nghệ An đến nhà chị Phạm Thị T trú cùng xóm chơi. Khi đến nơi, D thấy không có ai ở nhà, tại khu vực sân có 01 chiếc xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu EMMA đang sạc điện, chìa khóa xe đang cắm vào ổ khóa của cốp xe. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy điện này. D tiến đến chiếc xe máy điện, rút bộ sạc để vào cốp xe, đồng thời lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa, rồi điều khiển xe máy điện tẩu thoát. Khi đi đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc địa phận xã XH, huyện Nam Đàn, D nhìn thấy quán sửa chữa xe mô tô của ông Nguyễn Đình T là chủ tiệm sửa xe và hỏi ông T “Bác ơi! Cho cháu hỏi ở đây có nơi nào mua xe máy điện không bác?. Ông T trả lời “không có”, D hỏi tiếp “xe của cháu hết điện, bác có nhận sạc không?” (ý D hỏi ông T có nhận sạc ổ không), ông T hỏi lại “xe này của ai?”, D trả lời “xe này của vợ cháu, do gia đình cháu đang khó khăn nên cần tiền”, ông T nói “có bán thì bác mua, chứ bác không nhận sạc”. Sau đó, D và ông T thống nhất mua bán chiếc xe máy điện với giá tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trần Đình D sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 16/4/2021, Trần Đình D đã đến Công an xã KL, huyện Nam Đàn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đàn kết luận: “01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu EMMA, không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, sử dụng từ ngày 28/3/2021 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 07/4/2021 có trị giá là: 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSND, ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Trần Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình D mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 16/4/2021. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Qua thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo nhận ra sai phạm của mình. Xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình D đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/4/2021, tại xóm LH, xã KL, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Trần Đình D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu EMMA, không có biển kiểm soát của chị Phạm Thị T trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của Trần Đình D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSND, ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Đình D là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó Bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Trần Đình D 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” , bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2020 nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; ông nội bị cáo là ông Trần Hồng Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án có ông Nguyễn Đình T là người mua chiếc xe máy điện do bị cáo trộm cắp của chị Phạm Thị T với giá 2.500.000 đồng nhưng ông Nguyễn Đình T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với ông Nguyễn Đình T là có căn cứ. Đối với số tiền mua xe, gia đình bị cáo đã trả lại đầy đủ, ông Nguyễn Đình T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu EMMA, không có biển kiểm soát, là tài sản của bị hại chị Phạm Thị T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đàn đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại